

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Phạm Thị Trung (Tổng Chủ biên) – Lê Châu Vân (Chủ biên)
Y Cảnh – Nguyễn Thị Hồng Diễm – Trần Thị Mỹ Hạnh – Nguyễn Thị Hoàn – Nguyễn Vĩnh Học
Nguyễn Vũ Ngọc Huy – Phan Anh Khánh – Trần Ngọc Lâm – Nguyễn Thị Nhung – Đặng Thị Quế
Phạm Thị Tâm – Trần Thuỳ Uyên – Trần Quốc Vương

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH KON TUM



SÁCH MẪU



Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Ở chương trình giáo dục địa phương lớp 6, các em đã được đến với kho tàng truyện cổ thú vị của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum, tìm về di chỉ Lung Leng trong không gian văn hoá, lịch sử Tây Nguyên. Các em còn được trải nghiệm sự đa dạng của thiên nhiên, nghề truyền thống đặc trưng, những thông tin rất thiết thực về an toàn giao thông, an toàn thực phẩm và đa dạng sinh học ở Kon Tum.

Chương trình giáo dục địa phương lớp 7 sẽ tiếp tục giúp các em tìm hiểu về đẹp của quê hương mình thông qua 09 chủ đề: *Tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum; Kon Tum từ thế kỉ X đến Cách mạng tháng Tám 1945; Giai điệu quê em; Giới thiệu về điêu khắc, hội họa trang trí của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum; Địa lí dân cư; Các ngành kinh tế tiêu biểu ở Kon Tum; Học sinh Kon Tum với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương; Học sinh Kon Tum với quy tắc ứng xử văn hoá trong các trường học; Thiên tai và biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Kon Tum.*

Mong rằng, mỗi chủ đề, các em sẽ có những trải nghiệm thú vị về Kon Tum. Qua đó, khơi dậy ở các em niềm say mê khám phá cuộc sống, vận dụng những điều đã học vào thực tế, khám phá định hướng năng lực nghề nghiệp của bản thân; giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống văn hoá lịch sử của mảnh đất Kon Tum tươi đẹp.

Chúc các em có những giờ học thật vui và bổ ích!

BAN BIÊN SOẠN

Các em hãy bảo quản, giữ gìn sách để dành tặng cho các bạn học sinh lớp sau nhé!

MỤC LỤC

	Nội dung	Trang
<i>Chủ đề 1.</i>	Tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum	5
<i>Chủ đề 2.</i>	Tổ chức xã hội truyền thống ở Kon Tum	12
<i>Chủ đề 3.</i>	Giai điệu quê em	16
<i>Chủ đề 4.</i>	Nghệ thuật điêu khắc, hội hoạ, trang trí của một số dân tộc thiểu số ở Kon Tum	20
<i>Chủ đề 5.</i>	Địa lí dân cư tỉnh Kon Tum	26
<i>Chủ đề 6.</i>	Giới thiệu một số nghề có lợi thế ở Kon Tum	35
<i>Chủ đề 7.</i>	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa và thiện nguyện, nhân đạo ở tỉnh Kon Tum	40
<i>Chủ đề 8.</i>	Học sinh Kon Tum với quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học	46
<i>Chủ đề 9.</i>	Thiên tai và biện pháp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai ở Kon Tum	52

Hướng dẫn sử dụng tài liệu

Yêu cầu cần đạt

Nêu yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất của học sinh sau khi học.



Mở đầu

Giới thiệu, cung cấp một số hình ảnh hoặc thông tin, xây dựng tình huống, nội dung liên quan đến chủ đề,... nhằm tạo hứng thú và định hướng các hoạt động học tập tiếp theo.



Kiến thức mới

Cung cấp thông tin và hướng dẫn học sinh tìm hiểu, hình thành kiến thức, năng lực, phẩm chất ở các nội dung của chủ đề.



Luyện tập

Kiểm tra, đánh giá hoạt động nhận thức của học sinh, bao gồm các câu hỏi, bài tập, yêu cầu thực hành,... để củng cố những nội dung được thể hiện ở phần kiến thức mới.



Vận dụng

Bao gồm câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nhìn nhận, đánh giá, giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến chủ đề.

Chủ đề 1

TỤC NGŨ, THÀNH NGŨ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức và nội dung mang nét đặc trưng của tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.
- Hiểu và lí giải được kinh nghiệm, bài học răn dạy, thái độ sống,... của nhân dân qua những câu tục ngữ, thành ngữ.
- Biết sử dụng tục ngữ, thành ngữ trong những tình huống cuộc sống phù hợp.
- Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của người xưa; biết trân trọng và bảo tồn những giá trị văn hoá độc đáo của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.



Mở đầu

Thành ngữ, tục ngữ của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum là kho tàng tri thức dân gian quý báu được đúc kết từ kinh nghiệm tích lũy trong cuộc sống lao động sản xuất, trong đời sống xã hội bao đời nay của mỗi cộng đồng.

Thành ngữ, tục ngữ của cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum được diễn đạt bằng lời nói có vần, có điệu, uyển chuyển, ngắn gọn, giản dị, gần gũi nhưng chứa đựng các giá trị đạo đức, các triết lí sâu sắc của mỗi cộng đồng cần được giữ gìn và phát huy.



Kiến thức mới

TỤC NGŨ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

☀ Chuẩn bị

- Tìm hiểu khái niệm *tục ngữ* trong Chương trình Ngữ văn 7.
- Thiên nhiên có tác động như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Tại sao con người cần phải nhận thức sâu sắc về thiên nhiên?
- Chia sẻ với các bạn một/ một số câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất mà em biết. Hãy nói vài điều về câu tục ngữ đó.

☀ Trải nghiệm cùng văn bản



Hình 1.1. Ráng chiều Kon Tum. (Ảnh: Ban Nguyễn)

1. Mỗi càng⁽¹⁾ bò ra thì nắng, kiến nhọt⁽²⁾ rong rã thì mưa.
2. Sập sành⁽³⁾ kêu, khều trời mưa.
3. Sấm kêu, rêu mọc.
4. Lội chỗ nước cạn phải dậm⁽⁴⁾ chỗ nước sâu.
5. Rẫy cũ trồng kê, rẫy mới tria⁽⁵⁾ lúa.
6. Củi cây thành ghè⁽⁶⁾, măng le thành củ.
7. Tát nước, tát cho kiệt; làm việc, làm đến nơi.
8. Người lười, đất không lười.

Chú thích:

- (1) Mỗi càng : còn gọi là mỗi lính, phần đầu lớn, hàm răng phát triển tốt, có nhiệm vụ canh giữ và bảo vệ tổ.
- (2) Kiến nhọt : còn gọi là kiến bù nhọt, màu đen, có ngòi nhọn, đốt rất đau, thường kéo nhau đi từng đàn khi trời sắp mưa để tìm chỗ trú.
- (3) Sập sành : thuộc loại côn trùng, có cánh to, dài, màu xanh phủ kín thân nhỏ, thường kêu vào những đêm mưa.
- (4) Dậm: để phòng.
- (5) Tria: gieo trồng bằng cách tra hạt giống vào từng hốc và lấp đất lên.
- (6) Ghè : chum bằng sành, thường dùng để ủ rượu.

☀ Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào (nội dung, hình thức) giúp em nhận biết các câu trên là tục ngữ?

2. Chọn một câu tục ngữ mà em thích nhất (trong các câu trên) để chỉ ra tính ngắn gọn, hàm súc, có vần điệu, các vế đối xứng nhau, diễn đạt giàu hình ảnh của thể loại tục ngữ.
3. Trong những câu tục ngữ trên, hãy chọn và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ở một câu mà em thích.
4. Hãy giải nghĩa và xác định bài học kinh nghiệm được nhân dân đúc kết ở một số câu tục ngữ (trong các câu trên) mà em hiểu rõ và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Câu tục ngữ	Giải nghĩa	Bài học kinh nghiệm

5. Trong những câu tục ngữ trên, câu nào em có thể ứng dụng được vào thực tế cuộc sống của bản thân? Nêu các trường hợp cụ thể và cách vận dụng của em.
6. Em hãy hình dung một tình huống giao tiếp có thể sử dụng một trong những câu tục ngữ trên. Viết một đoạn đối thoại hoặc một đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về tình huống này.

TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

☀ Chuẩn bị

- Ôn lại những câu tục ngữ về con người và xã hội mà em đã đọc hoặc đã học ở môn Ngữ văn.
- Theo em, tục ngữ về con người và xã hội có đặc điểm gì khác so với các câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất?

☀ Trải nghiệm cùng văn bản

1. Nước có nguồn,
Cây có rễ,
Đất có nước,
Quạ có ổ,
Người có tổ có tiên.
2. Tay nhỏ⁽¹⁾, mặt cũng nhỏ.
3. Gần người đàng hoàng thành chân thật
Gần kẻ cắp vật thành dối lừa.
4. Dựa tường, tường đổ; dựa gỗ, gỗ xiêu.
5. Siêng làm mới có của, chăm học mới hiểu biết.

6. Bắt cá tuổi, chừa cá mẹ
Chặt cây rừng, chừa cây con.
7. Tay một bên, vổ không kêu.
8. Mũi tên cong uốn lại bằng răng,
Thanh sắt cong uốn lại bằng kềm,
Người có lỗi uốn lại bằng lời khuyên bảo.

Chú thích:

(1) Nhọ: vết bầm màu đen.

 Suy ngẫm và phản hồi

1. Em hãy xem xét cách thức diễn đạt của các câu tục ngữ trên và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Diễn đạt bằng so sánh	Diễn đạt bằng cách dùng hình ảnh ẩn dụ	Diễn đạt bằng cách dùng từ và câu có nhiều nghĩa

Em có nhận xét gì về đặc điểm hình thức của tục ngữ về con người và xã hội?

2. Hãy chỉ ra ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của 3 câu tục ngữ em thích và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Câu tục ngữ	Nghĩa đen (nghĩa trực tiếp)	Nghĩa bóng (nghĩa gián tiếp, nghĩa ẩn dụ)	Bài học kinh nghiệm

3. Ở các câu tục ngữ trên, cha ông ta đề cao phẩm chất gì của con người? Theo em, phẩm chất đó còn phù hợp với cuộc sống hiện nay không? Vì sao?
4. Chọn một/ một vài câu tục ngữ em yêu thích (trong số 8 câu trên), chia sẻ với các bạn bài học bổ ích mà em nhận được và cách thức em sẽ vận dụng vào cuộc sống của mình.

- Việc sử dụng tục ngữ giúp cho lời ăn tiếng nói ngắn gọn, sâu sắc, có tính biểu cảm cao. Hãy làm rõ điều đó qua một tình huống cụ thể.
- Hãy tìm thêm những câu tục ngữ có lời khuyên về phẩm chất cần thiết của con người trong cuộc sống.

THÀNH NGỮ

☀ Chuẩn bị

– Tìm hiểu về khái niệm, đặc điểm của thành ngữ. Chú ý phân biệt thành ngữ với tục ngữ.

– Khi trò chuyện với người khác, em có hay dùng thành ngữ không? Theo em, việc sử dụng thành ngữ trong lời nói có tác dụng gì?

☀ Trải nghiệm cùng văn bản

- Dế mèn mà chọi⁽¹⁾ với voi!
- Miệng nước, bụng lửa.
- Chân ngoài rừng, tay trong nhà.
- Nước lũ ủa tới mới vội co chân.
- Tránh hổ lại gặp trăn.
- Heo mọc sừng, dê trở⁽²⁾ nanh⁽³⁾.

Chú thích:

(1) Chọi: đấu sức để phân hơn thua.

(2) Trở: mọc.

(3) Nanh: răng nhọn lớn mọc cạnh răng cửa của một số loài thú.

☀ Suy ngẫm và phản hồi

- Chỉ ra đặc điểm của thành ngữ (về hình thức, nội dung) ở một trong những trường hợp trên.
- Chọn và đặt câu với một thành ngữ, từ đó giải thích cách hiểu của em về thành ngữ đó.
- Trường hợp nào sau đây sử dụng hợp lí thành ngữ *Chân ngoài rừng, tay trong nhà*? Vì sao?
 - Mẹ em làm việc ở nhiều nơi. Buổi sáng mẹ hái củi ngoài rừng, chiều đến lại lo cơm nước trong nhà. Ai hỏi về nơi làm, mẹ thường bảo: “Tôi *chân ngoài rừng, tay trong nhà*.”
 - Mẹ em là người chu toàn, biết lo nghĩ, giỏi thu xếp. Việc nương rẫy, chăm nom các con, cơm nước cho cả nhà,... đều một tay mẹ gánh vác. Mẹ thật là người *chân ngoài rừng, tay trong nhà*.

4. Từ việc thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3 kết hợp với lắng nghe chia sẻ của các bạn, em hãy hoàn thành bảng theo mẫu sau:

TT	Thành ngữ	Nghĩa của thành ngữ
1	Dễ mèn mà chọi với voi!	
...		
6		

5. Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) có sử dụng thành ngữ mà em thích nhất.



Luyện tập

Chọn phương án đúng cho các câu 1, 2, 3 sau:

1. Câu *Cóc nghiêng răng, trời đang nắng thì mưa* thuộc nhóm tục ngữ nào?

- A. Tục ngữ về thiên nhiên.
- B. Tục ngữ về lao động sản xuất.
- C. Tục ngữ về con người.
- D. Tục ngữ về xã hội.

2. Câu tục ngữ *Đi rừng mang dao, đi đêm cầm đuốc* đề cập đến kinh nghiệm gì?

- A. Phương tiện nên mang theo khi lao động.
- B. Cách đối phó với thú dữ khi đi rừng.
- C. Cách đối phó với rắn rết khi đi đêm.
- D. Cách để phòng bắt trắc khi đi rừng và đi đêm.

3. Ý nghĩa của thành ngữ *Như nai giữ sừng* là gì?

- A. Nai rất quý đôi sừng của mình nên luôn giữ gìn.
- B. Chỉ người lúc nào cũng khư khư giữ của.
- C. Bề ngoài đẹp đẽ nhưng bên trong xấu xa.
- D. Trông bề ngoài có vẻ oai vệ nhưng thực tế chỉ vô dụng.

4. Xác định tục ngữ/ thành ngữ ở những câu sau:

- A. *Gai nhọn hơn gai gốc.*
- B. *Cá cả ở vực sâu.*

C. Vào rừng sợ vắt cắn, xuống nước ngại đĩa đeo.

D. Khen người chăm chỉ làm ăn,

Ai khen lữ ham ăn mê uống.

Đ. Có áo đẹp, vứt áo xấu.

5. Đặt câu có sử dụng thành ngữ, tục ngữ sau:

– Ăn trái chặt gốc.

– Muốn ăn quả chín, nhớ ơn người trồng.

6. Hãy tìm một số câu tục ngữ, thành ngữ mà em đã học hoặc đã đọc trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam có nghĩa tương tự với các câu tục ngữ, thành ngữ ở Chủ đề 1 (VD. *Tay một bên, vỗ không kêu* tương tự như câu *Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao*). Từ đó, nhận xét về đẹp riêng của tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.



Vận dụng

Dưới sự hướng dẫn của thầy/ cô giáo, em hãy cùng các bạn trong nhóm đóng góp vào việc giữ gìn, phát huy kho tàng tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum bằng các việc làm thiết thực. Có thể chọn một trong các cách thức sau:

– Thực hiện dự án học tập theo chủ đề: *Tuổi trẻ với các hoạt động giữ gìn, phát huy kho tàng tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở Kon Tum*.

– Thực hiện sưu tầm tục ngữ, thành ngữ các dân tộc thiểu số ở địa phương mình sinh sống.

Chủ đề 2

TỔ CHỨC XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những nét chính về gia đình truyền thống của cư dân Kon Tum.
- Trình bày được những yếu tố không gian của một làng cổ truyền và thiết chế tự quản của làng ở Kon Tum.
- Nêu được ý nghĩa của cộng đồng làng đối với cá nhân và xã hội truyền thống của cư dân Kon Tum.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá, tinh thần bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.



Mở đầu

Trải qua nhiều thế kỉ chuyển dịch, hình thành và cổ kết tộc người, đến khoảng thế kỉ X – XV, Kon Tum là địa bàn quần cư của các thành phần dân tộc Xơ-đăng, Ba-na, Gia-rai, Gié – Triêng, Hrê, Rơ-măm,... Đây là những dân tộc sinh sống lâu đời trên mảnh đất Kon Tum.

Hãy kể tên các dân tộc sinh sống lâu đời trên mảnh đất Kon Tum.



Kiến thức mới

I. GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC Ở KON TUM

Gia đình truyền thống của cư dân Kon Tum có hai loại hình, đó là loại hình theo thiết chế mẫu hệ và loại hình theo thiết chế song hệ. Gia đình mẫu hệ phổ biến ở dân tộc Gia-rai, Rơ-măm, Ba-na. Gia đình song hệ phổ biến trong dân tộc Xơ-đăng, Gié – Triêng, Brâu, Hrê.

Trong gia đình mẫu hệ, người phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong hôn nhân và quyết định các vấn đề quan trọng khác trong cuộc sống của gia đình. Con cái mang họ mẹ, đàn ông sau khi kết hôn sẽ ở bên nhà gái.

Trong gia đình song hệ, đứng đầu gia đình có thể là người đàn ông hoặc đàn bà. Con cái mang họ cha hoặc họ mẹ. Sau khi kết hôn người ta có thể ở bên nhà gái hoặc nhà trai tùy theo điều kiện của gia đình.

Dù theo thiết chế gia đình nào thì hình thức sinh hoạt phổ biến của gia đình truyền thống ở Kon Tum đều tồn tại gia đình lớn, gồm nhiều thế hệ cùng chung sống trong một ngôi nhà sàn dài. Mỗi gia đình được duy trì dựa trên các chuẩn mực, quy tắc đạo đức và phân công lao động tạo nên những giá trị văn hoá cao đẹp cần bảo tồn và phát huy.



Hình 2.1. Nhà dài của người Gia-rai

Em có biết?

Trong gia đình mẫu hệ ở Kon Tum xưa, người có quyền lực cao nhất là phụ nữ. Người phụ nữ là chủ gia đình; con cái theo họ mẹ; người phụ nữ đi cưới chồng; gia tài của cha mẹ do con gái thừa kế. Người phụ nữ là người điều hành, phân công mọi việc, là người chăm sóc, dạy dỗ con cái,... Người phụ nữ đóng vai trò trung tâm, tạo không khí vui vẻ về tinh thần và vật chất cho các thành viên trong gia đình.

Đọc thông tin và quan sát Hình 2.1, hãy trình bày hiểu biết của em về gia đình truyền thống của cư dân ở Kon Tum.

II. TỔ CHỨC XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA CƯ DÂN KON TUM

Đặc điểm nổi bật về tổ chức xã hội cổ truyền của cư dân Kon Tum là “làng”. Mỗi dân tộc có tên gọi cụ thể riêng: người Ba-na gọi làng là “Kon”, “Đăk”; dân tộc Gia-rai, Xơ-đăng gọi làng là “Ploi”, “Plei”; dân tộc Brâu gọi làng là “Đê”; người Rơ-măm gọi làng là “Srúc”,...

“Làng” thường là nơi tập trung những người có quan hệ họ hàng, láng giềng, cùng cư trú trên một lãnh thổ nhất định. Mỗi làng có một vùng cư trú riêng. Ranh giới giữa các làng không cụ thể, thường được xác định bởi một yếu tố tự nhiên cố định như một quả núi, một con sông, suối hoặc một khu rừng vô chủ, một gốc cây lớn,...

Không gian làng bao gồm nơi ở của các gia đình, nguồn nước, kho thóc, đất canh tác nương rẫy, đất nghĩa địa, đất rừng chung trong săn bắn, chăn nuôi, thu hái lâm sản, những khúc sông, con suối chảy qua làng,... Nơi ở của làng có hàng rào vững chãi bao quanh, thường được bố trí gần nguồn nước, gần khu rừng sản xuất. Mỗi làng đều có nhà sinh hoạt chung của cả cộng đồng (nhà rông). Nhà ở của mỗi cộng đồng có các nét riêng về không gian bố trí, kiến trúc tạo nên các giá trị văn hoá đa dạng.

Về thiết chế xã hội, làng vận hành theo cơ chế tự quản, đứng đầu là chủ làng. Một số cộng đồng, bên cạnh chủ làng còn có Hội đồng già làng. Tuy có những quyền uy nhất định nhưng giữa chủ làng, Hội đồng già làng và các thành viên trong làng đều bình đẳng về quyền lợi, tuân thủ nguyên tắc chung của cộng đồng làng. Mọi hành xử của chủ làng và các thành viên cộng đồng đều phải tuân theo luật tục, các phong tục tập quán.

Thường ngày, các gia đình làm ăn theo các quyền lợi về sở hữu riêng. Song các gia đình trong một làng dù là thân thuộc hay không đều có sự tương trợ lẫn nhau về mọi phương diện; không có ai bị bỏ đói khi kho thóc của người khác còn đầy.

Em có biết?

– Chủ làng là những người cao tuổi, có kinh nghiệm trong cuộc sống, có đạo đức và uy tín trong cộng đồng làng, được mọi người trong làng kính trọng và tuân theo.

Thành viên của Hội đồng già làng là những người đàn ông có độ tuổi từ trung niên trở lên, làm chủ các nóc nhà, được lựa chọn theo tập quán.

– Luật tục là những quy tắc xử sự chung được mỗi cộng đồng thừa nhận và duy trì trong đời sống. Luật tục có chức năng quản lý xã hội, đồng thời chứa đựng nhiều giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của mỗi cộng đồng cần được bảo tồn và phát huy.

1. Hãy xác định những yếu tố không gian tạo nên cấu trúc một làng truyền thống ở Kon Tum và những yếu tố phân biệt ranh giới giữa làng này với làng khác.
2. Thiết chế xã hội cổ truyền ở Kon Tum vận hành theo cơ chế nào? Hãy kể một số luật tục mà em biết hiện còn được duy trì trong quy ước, hương ước của làng hiện nay?
3. Hãy kể những nét đẹp trong xã hội cổ truyền của cư dân Kon Tum.

III. SỰ MỞ RỘNG KẾT CẤU LÀNG

Làng không phải là một thiết chế xã hội toàn khép kín mà sớm có các mối quan hệ mở rộng với bên ngoài, thông qua quan hệ hôn nhân, trao đổi hàng hoá, giao lưu tình cảm và văn hoá,... với các làng khác. Các làng thường có sự kết nghĩa, liên minh với nhau. Trong hoàn cảnh dân cư còn ít, thưa thớt, giao thông cách trở, hiểm hoạ giặc dã và thú rừng đe dọa,... việc mở rộng quan hệ trên đã thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa các cộng đồng.

Năm 1471, vùng đất Tây Nguyên nói chung, Kon Tum nói riêng chịu sự quản lý của nhà nước phong kiến Đại Việt. Các vua Đại Việt vẫn tôn trọng, giữ nguyên tổ chức xã hội và tập tục truyền thống của cư dân Kon Tum.

Tính mở trong xã hội cổ truyền Kon Tum được biểu hiện như thế nào? Hãy cho biết lợi ích của tính mở đó đối với các nhân và cộng đồng cư dân Kon Tum.



Luyện tập

1. Hãy vẽ phát hoạ không gian của một làng truyền thống ở Kon Tum.
2. Cộng đồng làng có ý nghĩa gì đối với cá nhân và xã hội truyền thống ở Kon Tum?



Vận dụng

1. Hãy đến một làng cụ thể của một dân tộc thiểu số tại chỗ gần nơi em sinh sống và ghi lại những yếu tố về gia đình truyền thống hoặc những thiết chế tự quản của đồng bào còn lưu lại đến ngày nay.
2. Để giữ gìn và tôn trọng những giá trị xã hội tự quản ở Kon Tum, em cần phải làm gì?

Chủ đề 3

GIAI ĐIỆU QUÊ EM

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được giai điệu bài *Con ơi là dân ca* Gié – Triêng^(*), hát đúng giai điệu và lời ca bài *Con ơi*.
- Nêu được đặc điểm cấu tạo và âm sắc của đàn ting ning.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp để góp phần bảo tồn và phát huy những nét đẹp văn hoá của quê hương Kon Tum.



Hình 3.1. Một số nhạc cụ truyền thống của người Gié – Triêng
(Ảnh: Nguyễn Vinh, chụp tại phòng trưng bày của Nghệ nhân ưu tú Brôl Vê, xã Đăk Dục, huyện Ngọc Hồi)



Mở đầu

- Hát một bài dân ca địa phương mà em biết (có thể hát bằng tiếng địa phương của em) và nêu nội dung bài hát.
- Em biết gì về người Gié – Triêng ở Kon Tum?

(*) Tên gọi dân tộc Gié – Triêng được viết theo Danh mục các Dân tộc Việt Nam của Tổng cục thống kê (Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 03 năm 1979). Trong thực tế, có nhiều người phát âm và nhiều văn bản ghi là Giề – Triêng.



Con ơi

(Trích)

Theo giai điệu bài *Dệt vải* – Dân ca Gié – Triêng
Ghi âm và đặt lời mới: Nguyễn Vĩnh Học

$\text{♩} = 60$



Con ơi lớn lên nhớ cho có đôi bàn tay hãy chăm việc
làm. Biết tách bông, biết dệt vải, có đôi bàn tay ấm no cuộc
đời. Con nhớ nhé, con nhớ nhé. Con yêu ơi đến trường hãy nghe thầy
cô hãy chăm học hành. Nay mai đây con lớn khôn hãy mang niềm
vui đến cho mọi người. Con nhớ nhé, con nhớ nhé. Khi con đang bé
thơ cha mẹ mong thấy con chăm ngoan. Mong cho con sẽ mau lớn
khôn, mang niềm vui đến cho mọi người. Con nhớ nhé, con nhớ nhé.

Dệt vải là bài dân ca lưu truyền khá phổ biến trong cộng đồng người Gié – Triêng, được tác giả Nguyễn Vĩnh Học đặt lời mới với tựa đề *Con ơi*. Bài hát có cấu trúc một đoạn nhạc, âm nhạc lặp lại có thay đổi. Với giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết, lời ca mộc mạc, bài hát chính là lời khuyên dạy của cha mẹ đối với các con, mong các con luôn là những người tốt.

1. Tập hát từng câu kết hợp vỗ tay theo phách



2. Hát theo các hình thức

* **Hát nối tiếp:**

Nhóm 1: *Con ơi ... hãy chăm việc làm.*

Nhóm 2: *Biết tách bông ... ấm no cuộc đời.*

* **Hát hoà giọng:** *Con nhớ nhé, con nhớ nhé.*

(Các đoạn lặp lại hát tương tự như trên, học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên)

Nêu cảm nghĩ của em về lời ca và giai điệu của bài hát *Con ơi*.

THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

GIỚI THIỆU ĐÀN TING NING

1. Tìm hiểu về đàn ting ning



Hình 3.2. Đàn ting ning



Hình 3.3. Già làng A Díp bên cây đàn ting ning
(Ảnh: Nguyễn Vĩnh)

Đàn ting ning (có nơi còn gọi là đàn Goong hay Đinh Goong) là nhạc cụ khá phổ biến trong các cộng đồng người dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên.

Đàn ting ning gồm các bộ phận chính sau:

- Thân đàn: thường được làm từ ống nứa hoặc lồ ô, trên đó có lắp các chốt để mắc các dây đàn. Các chốt có thể vặn được để điều chỉnh cao độ từng dây đàn.
- Hộp cộng hưởng: được làm bằng vỏ quả bầu khô có khoét lỗ.
- Dây đàn: thường dùng dây bằng kim loại, mỗi dây đàn tương ứng với một cao độ nhất định. Tùy theo nhu cầu sử dụng mà các nghệ nhân làm đàn có số lượng dây nhiều hoặc ít (thường trong khoảng từ 5 đến 13 dây, cũng có khi nhiều hơn). Khi chơi đàn, người ta dùng ngón tay gảy vào dây đàn để tạo ra âm thanh.

Đàn ting ning có thể dùng để độc tấu, hoà tấu hoặc đệm hát. Theo truyền thống thì đàn ting ning cũng là công cụ để các nghệ nhân dân gian sáng tác và truyền dạy các bài nhạc chiêng.

2. Xem biểu diễn đàn ting ning

Xem và nghe tác phẩm *Chuyện kể già làng* (tác giả: Thảo Giang, biểu diễn: La Y San).

Nêu đặc điểm cấu tạo và âm sắc của đàn ting ning.



Luyện tập

Hát bài *Con ơi kết hợp gõ đệm bằng nhạc cụ.*

The musical score is for the song "Con ơi" in 2/4 time. It consists of five measures. The first measure has the lyrics "Con", the second "ơi", the third "lớn lên nhớ", the fourth "cho có đôi bàn", and the fifth "tay hãy chăm việc làm." The score includes three staves for accompaniment: a wooden gong (top), a rattan ring (middle), and a drum (bottom). Each staff has a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 2/4. The gong staff uses a single note (F#) for each measure. The rattan ring staff uses a single note (F#) for each measure. The drum staff uses a single note (F#) for each measure.



Vận dụng

1. Vẽ lại hình ảnh hoặc sưu tầm tranh ảnh về các nhạc cụ truyền thống của các dân tộc tại chỗ ở Kon Tum.
2. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 – 15 dòng) giới thiệu về bài hát *Con ơi*.

Chủ đề 4

NGHỆ THUẬT ĐIÊU KHẮC, HỘI HOẠ, TRANG TRÍ CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được sơ lược về nghệ thuật điêu khắc, hội họa, trang trí của một số dân tộc thiểu số ở Kon Tum.
- Nêu được cảm nhận về tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật của một số dân tộc thiểu số ở Kon Tum. Tạo được một sản phẩm mỹ thuật có sử dụng họa tiết, mô típ trang trí của dân tộc thiểu số ở Kon Tum.
- Thực hiện được những việc làm phù hợp góp phần giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum.



Mở đầu

Quan sát các hình từ 4.1 đến 4.4 và cho biết:

- Các loại hình mỹ thuật của dân tộc thiểu số ở Kon Tum trong các hình.
- Cảm nhận của em về hình tượng, họa tiết được sử dụng trong các tác phẩm, sản phẩm nghệ thuật của đồng bào dân tộc thiểu số ở Kon Tum.



Hình 4.1. Tượng nhà mồ làng Plei Weh, xã Ia Chim (Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.2. Họa văn trang trí bên trong nhà rông Đắk Wâk, huyện Đắk Glei (Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.3. Lễ hội – Tranh của hoạ sĩ A Jik
(Ảnh: Văn Tính)



Hình 4.4. Tượng dân gian
(Ảnh: Mỹ Lệ)



Kiến thức mới

Đọc thông tin trong mục I và cho biết:

- Điều khắc dân gian ở Kon Tum thường gắn liền với những công trình nào?
- Các hoạ tiết trang trí dân gian của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum có những đặc điểm gì?
- Trong hội hoạ, những chủ đề nào thường được các hoạ sĩ người dân tộc thiểu số ở Kon Tum lựa chọn để sáng tác?

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ, ĐIỀU KHẮC VÀ HỘI HOẠ CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở KON TUM

Nghệ thuật điêu khắc, trang trí, hội hoạ của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum có tính ứng dụng cao, gắn với đời sống hằng ngày và thể hiện vẻ đẹp mộc mạc, phóng khoáng. Mỗi loại hình nghệ thuật có các đặc điểm riêng.

1. Trang trí

Nghệ thuật điêu khắc dân gian gắn liền với các công trình kiến trúc truyền thống như nhà rông, nhà mồ, các biểu tượng thờ cúng,... Qua nhiều thế hệ, người dân vẫn giữ được bản sắc độc đáo.

Điều khắc dân gian được chạm khắc chủ yếu trên chất liệu gỗ, mang đậm tính ước lệ tượng trưng và cảm xúc của người nghệ nhân. Đồng thời, luôn gắn liền với đời sống tín ngưỡng và văn hoá cộng đồng. Mỗi tác phẩm đều mang những đặc điểm riêng biệt của mỗi dân tộc và mục đích sử dụng trong đời sống sinh hoạt.

*** Một số sản phẩm có sử dụng hoạ tiết trang trí dân gian của dân tộc thiểu số ở Kon Tum:**

Quan sát các hình 4.5, 4.6 và cho biết:

- Cảm nhận của em về hoạ tiết, hoa văn trên các sản phẩm trong hình.
- Chất liệu để tạo nên các sản phẩm.



Hình 4.5
(Ảnh: Ngọc Huy)



Hình 4.6
(Ảnh: Ngọc Huy)

2. Điều khắc

Nghệ thuật trang trí của các dân tộc thiểu số Kon Tum rất đa dạng, gắn với nhiều mặt của cuộc sống hằng ngày như: trang trí trên các vật dụng (cán dao, rựa, nỏ rìu, gùi, váy, khố,...), trang trí trên các trang sức (khuyên tai, vòng đeo,...) mang lại hiệu ứng thẩm mỹ độc đáo.

Hoạ tiết trang trí chủ yếu sử dụng đường nét kẻ hà và các quy tắc trang trí cơ bản: nhắc lại, xen kẽ, đăng đối,... Các hoạ tiết hoa văn được cách điệu chủ yếu từ thiên nhiên (hình ảnh con người, động vật, lá, hoa, tổ ong, ngọn rau dớn,...).

* **Một số tác phẩm điêu khắc dân gian của dân tộc thiểu số ở Kon Tum:**

Quan sát các hình 4.7, 4.8 và cho biết:

- Cảm nhận của em về đường nét biểu cảm, hình khối trong các tác phẩm.
- Chất liệu để tạo nên các tác phẩm.



Hình 4.7
(Ảnh: Văn Tính)



Hình 4.8
(Ảnh: Văn Tính)

3. Hội hoạ

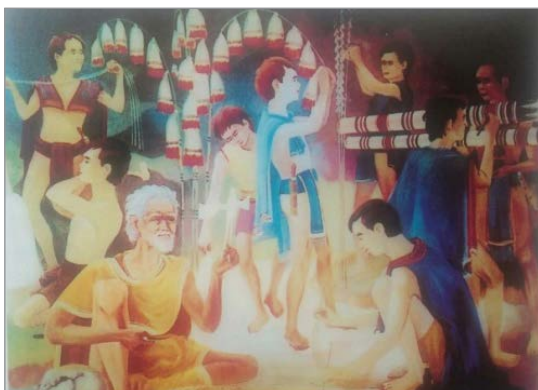
Trước năm 1975, lĩnh vực hội hoạ chưa được phát triển nhiều trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Kon Tum. Sau năm 1975, khi thành lập Hội văn học – Nghệ thuật Gia Lai – Kon Tum và Hội văn học – Nghệ thuật tỉnh Kon Tum, một số hoạ sĩ người dân tộc thiểu số địa phương đã tham gia sinh hoạt với niềm đam mê tự tìm tòi, học hỏi và sáng tác. Tiêu biểu như: Hoạ sĩ A Nhú – sinh năm 1956, quê ở xã Đắk Trâm, huyện Đắk Tô. Ông là Hội viên Hội mỹ thuật Việt Nam; có nhiều tác phẩm đoạt giải và triển lãm toàn quốc. Hoạ sĩ A Jik (1956 – 2015), quê ở Làng Plei Tơ Ngia, thành phố Kon Tum, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Kon Tum. Ông có nhiều tác phẩm tham gia Triển lãm Mỹ thuật khu vực Nam miền Trung và Tây Nguyên; triển lãm mỹ thuật toàn quốc.

Các tác phẩm chủ yếu mô tả đời sống sinh hoạt, phong cảnh buôn làng bằng chất liệu sơn dầu thông qua cảm xúc của người nghệ sĩ. Nhiều tác phẩm đã được tham gia Triển lãm khu vực miền Trung – Tây Nguyên và Triển lãm toàn quốc.

* Một số tác phẩm của hoạ sĩ người dân tộc thiểu số ở Kon Tum:

Quan sát các hình 4.9, 4.10 và cho biết:

- Nội dung chủ đề mà các hoạ sĩ người dân tộc thiểu số ở Kon Tum lựa chọn sáng tác là gì?
- Màu sắc, hình ảnh trong tranh được thể hiện như thế nào?
- Cảm nhận của em về các tác phẩm.



Hình 4.9. Tác phẩm *Chuẩn bị vào hội*
(Tác giả: A Nhú, chất liệu: sơn dầu)



Hình 4.10. Tác phẩm *Tình quân dân*
(Tác giả: A Jik, chất liệu: sơn dầu)



1. Tạo một sản phẩm mỹ thuật (tranh/ mô hình/ đồ vật trang trí,...) có sử dụng hoạ tiết, mô típ trang trí của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.

Gợi ý:

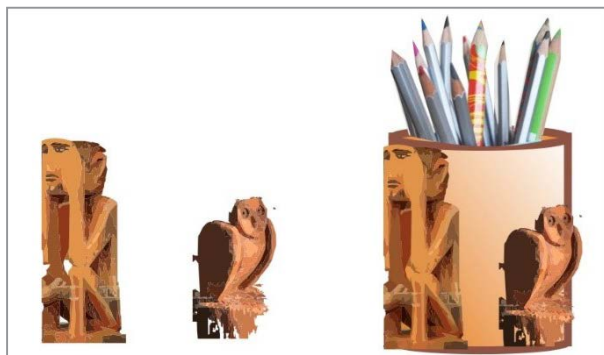
- Lựa chọn một số nội dung:
 - + Tạo hình 2D hoặc 3D và trang trí các vật dụng mà em yêu thích.
 - + Mô phỏng tác phẩm hoặc họa tiết trang trí của các dân tộc thiểu số ở Kon Tum.
- Cách thực hiện: Trang trí hộp bút



Gợi ý 1: Dùng họa tiết hoa văn để trang trí



Gợi ý 2: Vẽ tranh



Gợi ý 3: Dùng đất nặn tạo hình

** Một số sản phẩm học tập của học sinh:*



Hình 4.11. Tạo dáng và trang trí túi xách
(Sản phẩm của học sinh trường
Chu Văn An, huyện Đắk Hà)



Hình 4.12. Sản phẩm ứng dụng –
Thiết kế thời trang (Sản phẩm của học sinh
trường Chu Văn An, huyện Đắk Hà)



Hình 4.13. Thiết kế mô hình nhà rông
(Sản phẩm của học sinh trường
THCS và THPT Liên Việt Kon Tum)



Hình 4.14. Quả bầu
(Sản phẩm của học sinh trường THCS và
THPT Liên Việt Kon Tum)

2. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Nêu cảm nhận và phân tích về:
 - + Ý tưởng lựa chọn chủ đề, mô hình.
 - + Cách tạo hoạ tiết trang trí.
 - + Bố cục, màu sắc của sản phẩm



Vận dụng

1. Sưu tầm tranh ảnh, bài viết về nghệ thuật tạo hình của dân tộc thiểu số ở Kon Tum.
2. Chia sẻ những việc em và các bạn nên làm để giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật truyền thống của cộng đồng các dân tộc tỉnh Kon Tum.

Chủ đề 5

ĐỊA LÝ DÂN CƯ TỈNH KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được một số đặc điểm dân số (số dân, gia tăng dân số, cơ cấu dân số) và tình hình phân bố dân cư tỉnh Kon Tum.
- Nêu được đặc điểm quá trình đô thị hoá ở Kon Tum.
- Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động, việc sử dụng lao động, chất lượng cuộc sống, vấn đề việc làm ở Kon Tum.
- Phân tích được biểu đồ, số liệu về dân số, lao động tỉnh Kon Tum.
- Biết liên hệ với tình hình dân số ở địa phương mình sinh sống (thành phố/ huyện hay thị trấn/ xã/ phường).



Mở đầu

Dân số và sự gia tăng dân số là một trong những nhân tố quan trọng, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế – xã hội.

Số dân và nguồn lao động tỉnh Kon Tum tuy không lớn nhưng đã có nhiều tác động tích cực, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển tỉnh nhà.



Kiến thức mới

I. SỐ DÂN, SỰ GIA TĂNG DÂN SỐ VÀ CƠ CẤU DÂN SỐ

1. Số dân và sự gia tăng dân số

Tổng số dân của tỉnh Kon Tum là 555 645 người (năm 2020), đứng thứ 60 trong 63 tỉnh, thành của cả nước.

Số dân có sự khác nhau giữa các địa phương trong tỉnh.

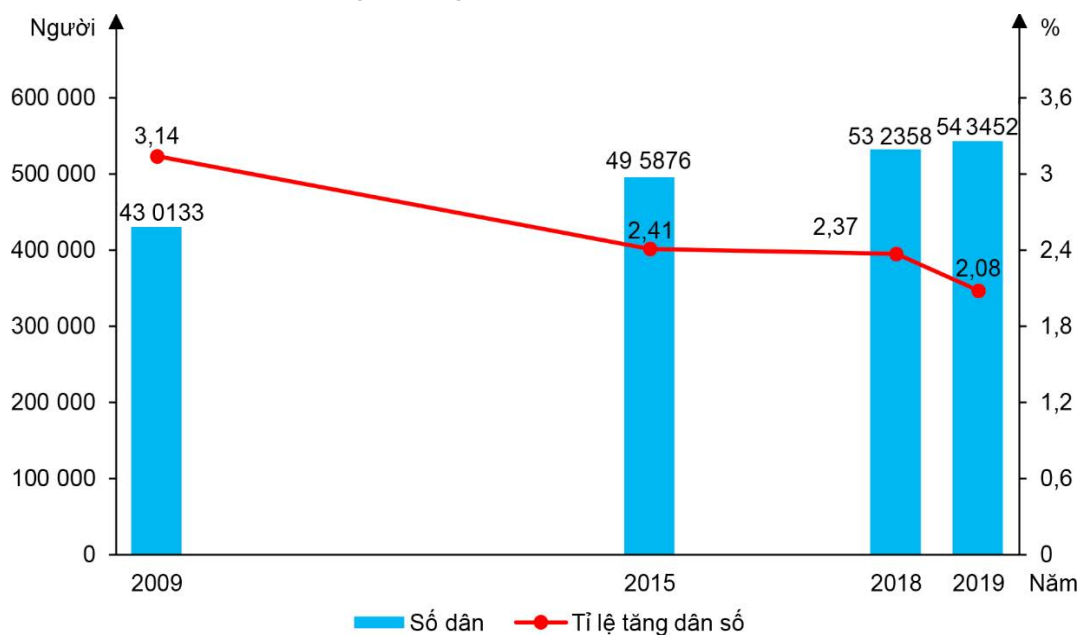
Bảng 5.1. Số dân ở các huyện và thành phố tỉnh Kon Tum năm 2020

TT	Đơn vị hành chính	Số dân (Người)
1	Thành phố Kon Tum	171 575
2	Huyện Đắk Glei	50 034
3	Huyện Đắk Hà	61 251
4	Huyện Đắk Tô	48 905
5	Huyện Ia H'Drai	26 704
6	Huyện Kon Plông	29 483
7	Huyện Kon Rẫy	76 572
8	Huyện Ngọc Hồi	51 007
9	Huyện Sa Thầy	28 100
10	Huyện Tu Mơ Rông	12 014

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2020)

Dựa vào bảng 5.1, nêu nhận xét về số dân của thành phố Kon Tum so với các huyện trong tỉnh. Cho biết huyện có số dân thấp nhất.

Kon Tum là tỉnh có tỉ lệ gia tăng dân số khá nhanh.



Hình 5.1. Biểu đồ số dân và tỉ lệ tăng dân số của tỉnh Kon Tum qua các năm

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2020, Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Kon Tum năm 2019)

Dựa vào hình 5.1, nhận xét số dân và tỉ lệ tăng dân số của tỉnh Kon Tum qua các năm.

Tính từ ngày 1/4/2009 đến ngày 1/4/2019, dân số Kon Tum tăng thêm 110 000 người, bình quân mỗi năm tăng 11 000 người, tỉ lệ gia tăng dân số bình quân là 2,28%. Tốc độ gia tăng dân số ở mức hợp lí, góp phần duy trì ổn định quy mô dân số và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Tỉ lệ gia tăng dân số ở các huyện và thành phố Kon Tum không đồng đều nhau.

Bảng 5.2. Tỉ lệ tăng dân số bình quân năm thời kì 2009 – 2019 ở các huyện và thành phố tỉnh Kon Tum

Đơn vị hành chính	Tỉ lệ tăng dân số bình quân (%)
Toàn tỉnh	2,28
Thành phố Kon Tum	1,62
Huyện Đắk Glei	2,27
Huyện Đắk Hà	1,93
Huyện Đắk Tô	2,39
Huyện Kon Plông	2,20
Huyện Kon Rẫy	2,34
Huyện Ngọc Hồi	3,42
Huyện Sa Thầy và Ia H'Drai	3,77
Huyện Tu Mơ Rông	1,98

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum –
Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Kon Tum năm 2019)

Dựa vào bảng 5.2, hãy kể tên các huyện có tỉ lệ gia tăng dân số cao hơn mức trung bình chung của toàn tỉnh. Việc gia tăng dân số nhanh gây ra hậu quả gì cho phát triển kinh tế – xã hội ở các địa phương đó?

2. Cơ cấu dân số

Kon Tum có cơ cấu dân số thuộc loại trẻ. Số người trong độ tuổi lao động chiếm tỉ lệ lớn trong tổng số dân.

Bảng 5.3. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở tỉnh Kon Tum (%)

Nhóm tuổi	Năm 2009	Năm 2019
0 – 14 tuổi	35,24	33,03
15 – 59 tuổi	60,02	60,51
60 tuổi trở lên	4,74	6,46

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum –
Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Kon Tum năm 2019)

Dựa vào bảng 5.3, nhận xét về tỉ lệ các nhóm tuổi trong cơ cấu dân số của tỉnh Kon Tum.

Trong cơ cấu dân số theo giới tính, dân số nam có tỉ lệ cao hơn nữ, tuy nhiên sự chênh lệch này không lớn và khá ổn định qua các năm.

Bảng 5.4. Cơ cấu dân số theo giới tính ở tỉnh Kon Tum (%)

Giới tính \ Năm	2010	2015	2020
Nam	50,60	50,40	50,21
Nữ	49,40	49,60	49,79

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2021)

Cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị, nông thôn có sự chênh lệch lớn; dân số nông thôn chiếm trên 60% dân số của tỉnh.

Bảng 5.5. Cơ cấu dân số phân theo khu vực thành thị, nông thôn ở tỉnh Kon Tum (%)

Khu vực \ Năm	2010	2015	2020
Thành thị	33,36	32,58	32,74
Nông thôn	66,64	67,42	67,26

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2021)

Dựa vào bảng 5.5, nhận xét về tỉ lệ dân số thành thị và nông thôn của tỉnh Kon Tum.

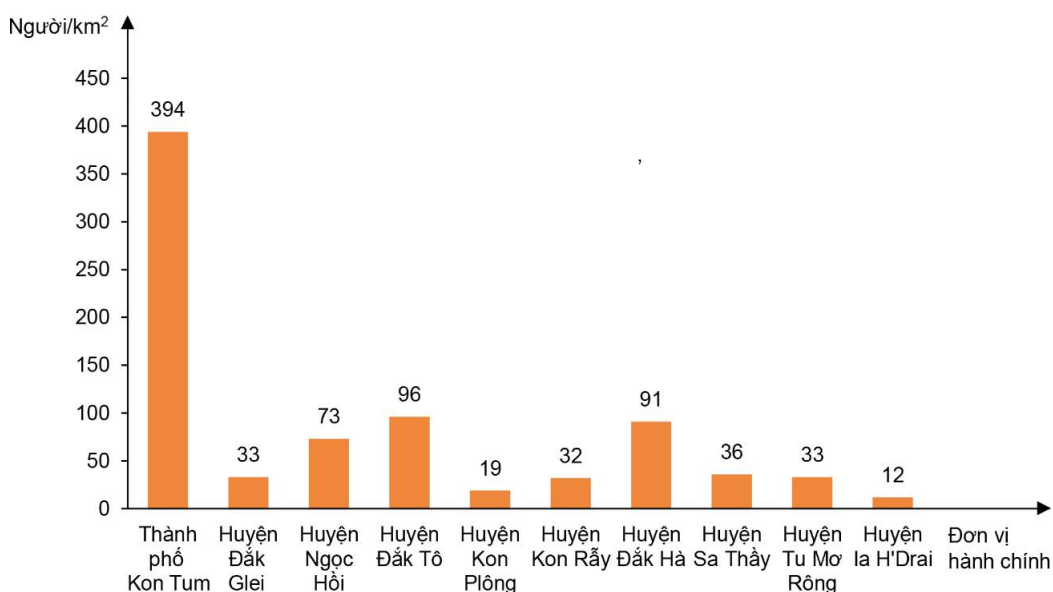
Kon Tum là một tỉnh đa dân tộc. Tính đến năm 2019, toàn tỉnh có 43 dân tộc anh em cùng sinh sống, đoàn kết xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội. Trong đó người Kinh chiếm 45,1% dân số, các dân tộc thiểu số chiếm 54,9%. Các dân tộc như Xơ-đăng, Ba-na, Gié Triêng, Gia Rai, Rơ-măm, Brâu, Hre là những dân tộc cư trú lâu đời (dân tộc tại chỗ) ở tỉnh Kon Tum. Ngoài người Kinh, các dân tộc khác còn lại di cư từ nhiều tỉnh khác đến, nhiều nhất là từ các tỉnh phía Bắc (như dân tộc Thái, Mường, Tày, Nùng,...).

II. PHÂN BỐ DÂN CƯ, ĐÔ THỊ HOÁ

1. Sự phân bố dân cư

Mật độ dân số của tỉnh Kon Tum là 57 người/km² (năm 2020), đứng thứ 62 trong 63 tỉnh, thành của cả nước.

Tuy nhiên, dân cư phân bố không đồng đều, mật độ dân số có sự chênh lệch khá lớn giữa thành phố Kon Tum và các huyện. Nguyên nhân chủ yếu là do sự khác nhau về điều kiện sống và điều kiện sản xuất.



Hình 5.2. Biểu đồ mật độ dân số của các huyện và thành phố tỉnh Kon Tum năm 2020

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2020)

Dựa vào hình 5.2, nêu nhận xét về mật độ dân số của thành phố Kon Tum và các huyện trong tỉnh. Giải thích nguyên nhân của sự phân bố dân cư ở Kon Tum.



Hình 5.3. Thành phố Kon Tum
(Ảnh: Ban Nguyễn)



Hình 5.4. Xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông
(Ảnh: Tranhuy)

Quan sát hình 5.3, 5.4, nhận xét sự khác nhau về mức độ tập trung dân cư, nhà cửa giữa thành thị và nông thôn.

Ở các đô thị, dân cư thường tập trung với mật độ cao, nơi có điều kiện sống thuận lợi, ngành nghề đa dạng. Năm 2020, có 67,26% dân số tỉnh Kon Tum sinh sống ở nông thôn, 32,74% dân số sống ở thành thị.

Phân bố các dân tộc cũng có sự khác biệt giữa các vùng, các địa phương.

2. Đô thị hoá

Kon Tum có tỉ lệ dân thành thị năm 2020 đạt 32,74%, thấp hơn so với tỉ lệ dân thành thị của cả nước.

Bảng 5.6. Số dân và tỉ lệ dân thành thị của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010 – 2020

Tiêu chí \ Năm	2010	2016	2019	2020
Số dân thành thị (người)	147 493	164 664	173 739	181 937
Tỉ lệ dân thành thị (%)	33,36	32,43	31,97	32,74

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2021)

Dựa vào bảng 5.6, hãy nhận xét về sự thay đổi số dân và tỉ lệ dân thành thị của tỉnh Kon Tum giai đoạn 2010 – 2020.

Tỉ lệ dân số thành thị khác biệt rất lớn giữa thành phố Kon Tum và các huyện.

Số lượng các đô thị ngày càng tăng, năm 1991, tỉnh Kon Tum chỉ có 3 đô thị (thị xã Kon Tum, thị trấn Sa Thầy, thị trấn Đắk Tô) nhưng đến nay đã có 8 đô thị, trong đó thành phố Kon Tum là đô thị loại III, được công nhận vào năm 2005 và 7 thị trấn (riêng 2 huyện Ia H'Drai và Tu Mơ Rông không có thị trấn, toàn bộ dân số sống ở nông thôn).

So với các tỉnh, thành trong cả nước, đô thị hoá ở tỉnh Kon Tum còn ở trình độ thấp, quy mô các đô thị nhỏ, tỉ lệ dân thành thị thấp.



Hình 5.5. Thành phố Kon Tum
(Ảnh: Ban Nguyễn)



Hình 5.6. Thị trấn Plei Kần,
huyện Ngọc Hồi (Ảnh: Ban Nguyễn)

III. LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

1. Nguồn lao động và cơ cấu lao động

a. Nguồn lao động

Năm 2020, số lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Kon Tum là 292 944 người, chiếm 52,7% tổng số dân; trong đó số lao động nữ là 141 236 người,

chiếm 48,21% tổng số lao động. Như vậy, nguồn lao động của tỉnh khá dồi dào.

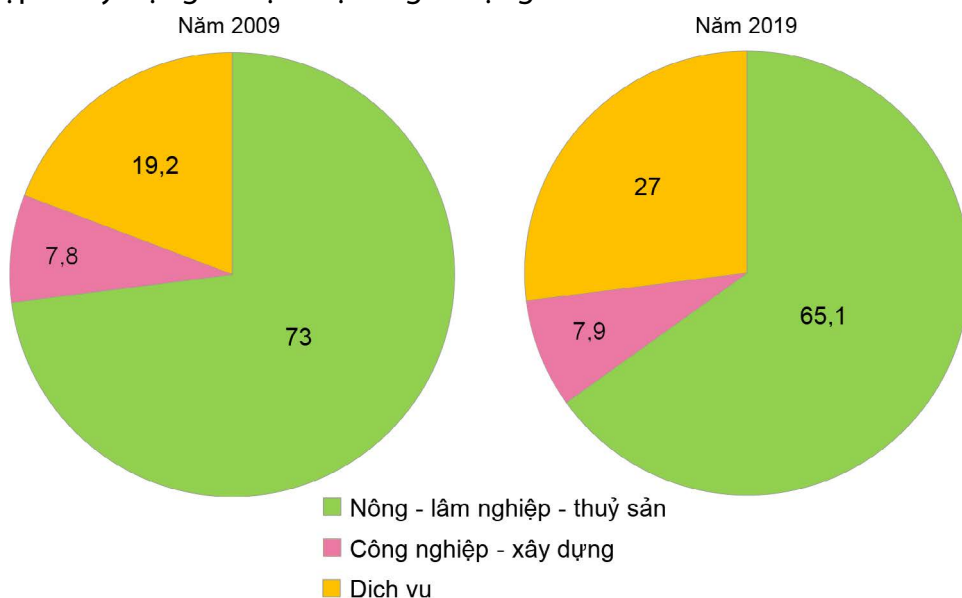
Người lao động Kon Tum có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông, lâm nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Hiện nay, nguồn lao động trong các lĩnh vực sản xuất này đã tiếp thu và ứng dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất. Chất lượng lao động ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, lực lượng lao động đã qua đào tạo còn ít (tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo chiếm 17%, năm 2020), còn hạn chế về thể lực và trình độ chuyên môn, nhất là trình độ kĩ năng nghề, điều đó gây khó khăn cho việc sử dụng lao động dẫn đến thu nhập thiếu ổn định, nhiều rủi ro.

b. Cơ cấu lao động

Nền kinh tế ngày càng phát triển theo hướng đa dạng hoá ngành nghề nên số lao động có việc làm ở Kon Tum ngày càng tăng. Trong giai đoạn 2010 – 2020, số lao động hoạt động trong các ngành kinh tế tăng từ 242 014 người lên 289 908 người.

Cơ cấu sử dụng lao động trong các ngành kinh tế cũng có sự thay đổi hợp lí hơn, lao động nông – lâm nghiệp – thuỷ sản giảm tỉ trọng, lao động công nghiệp – xây dựng và dịch vụ tăng tỉ trọng.



Hình 5.7. Biểu đồ cơ cấu lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế của tỉnh Kon Tum năm 2009 và 2019 (%)

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum –
Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Kon Tum năm 2019)

Cơ cấu lao động phân theo thành phần kinh tế chủ yếu tập trung vào thành phần ngoài nhà nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài còn rất hạn chế.

Cơ cấu lao động theo thành thị, nông thôn cũng có sự khác biệt, lao động nông thôn chiếm tỉ trọng lớn và có xu hướng tăng.

Bảng 5.7. Cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Kon Tum phân theo thành thị và nông thôn năm 2015 và 2020

(Đơn vị: %)

Khu vực \ Năm	2015	2020
Thành thị	32,75	31,02
Nông thôn	67,25	68,98

(Nguồn: Cục thống kê tỉnh Kon Tum – Niên giám thống kê năm 2021)

Dựa vào bảng 5.7, hãy nhận xét cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Kon Tum phân theo thành thị và nông thôn. Giải thích nguyên nhân của sự chênh lệch đó.

2. Tình hình việc làm

Theo Luật Việc làm năm 2013, việc làm là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm.

Việc làm đang là vấn đề quan tâm lớn của tỉnh Kon Tum. Nền kinh tế với tốc độ phát triển chưa cao, cơ cấu ngành kinh tế chưa đa dạng nên việc giải quyết việc làm cho người lao động còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, ngành sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ nên tình trạng thiếu việc làm phổ biến ở các vùng nông thôn.

Năm 2010, tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở Kon Tum là 1,16%, tỉ lệ thiếu việc làm là 0,76%. Năm 2020, tỉ lệ thất nghiệp là 1,11%, tỉ lệ thiếu việc làm là 0,47%.

Hiện nay, tỉnh đang triển khai các chính sách phát triển kinh tế – xã hội nhằm tạo việc làm cho người lao động; xác định mục tiêu giải quyết việc làm trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; bố trí nguồn lực để thực hiện các chính sách về việc làm, như: các chính sách hỗ trợ vốn tạo việc làm và chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,...

1. Tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm có thể dẫn tới những hậu quả gì?
2. Để giải quyết vấn đề việc làm, địa phương nơi em sinh sống đã có những giải pháp nào?

3. Chất lượng cuộc sống

Trong thời gian qua, các chính sách phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh đã góp phần cải thiện và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của

người dân. Cụ thể, tuổi thọ trung bình của dân số đạt 67,7 tuổi (2020), tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ chiếm 92,4% dân số (2020), thu nhập bình quân đầu người trên tháng theo giá hiện hành đạt 2 375 nghìn đồng/người (2020), hệ thống cơ sở hạ tầng được mở rộng và nâng cấp, các dịch vụ xã hội ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, cuộc sống của các đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Dịch vụ y tế, văn hoá chưa đáp ứng được yêu cầu dân sinh; vẫn còn nhiều hộ thiếu ăn, hộ nghèo.

Chất lượng cuộc sống có sự chênh lệch khá lớn giữa thành thị và nông thôn.

Đọc các thông tin trên và nêu những thành tựu, hạn chế về chất lượng cuộc sống của tỉnh ta trong thời gian qua.



Luyện tập

1. Dựa vào bảng 5.3, hãy vẽ biểu đồ cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của tỉnh Kon Tum năm 2009 và 2019. Nhận xét sự thay đổi cơ cấu theo nhóm tuổi qua hai năm đó.
2. Quan sát biểu đồ hình 5.7, nhận xét sự thay đổi cơ cấu sử dụng lao động theo ngành kinh tế tỉnh Kon Tum năm 2009 và 2019.



Vận dụng

1. Em cần làm gì để góp phần tăng cường tình đoàn kết với các bạn dân tộc khác? Hãy chia sẻ với các bạn và cùng nhau thực hiện.
2. Nơi em sống là thành thị hay nông thôn? Hãy mô tả những đặc trưng tiêu biểu của khu vực đó. Em thích điều gì ở lối sống thành thị/ nông thôn? Vì sao?

Chủ đề 6

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGHỀ CÓ LỢI THẾ Ở KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số có nghề lợi thế ở tỉnh Kon Tum.
- Trình bày được đặc trưng của một số nghề có lợi thế ở tỉnh Kon Tum.
- Nhận biết được một số khả năng của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề nghiệp em lựa chọn.
- Có ý thức và xây dựng được kế hoạch rèn luyện bản thân để phù hợp với ngành nghề yêu thích ở địa phương.



Mở đầu

1. Chia sẻ hiểu biết của em về một số nghề có lợi thế ở Kon Tum.
2. Quan sát các hình từ 6.1 đến 6.4 và cho biết tên nghề trong mỗi hình.



Hình 6.1



Hình 6.2



Hình 6.3



Hình 6.4

Kể tên một số nghề có lợi thế ở địa phương em. Giải thích vì sao nghề đó phát triển ở địa phương.



Kiến thức mới

Với điều kiện tự nhiên và kinh tế – xã hội thuận lợi, nguồn lao động dồi dào, Kon Tum là tỉnh có lợi thế về các ngành nghề thuộc lĩnh vực nông – lâm nghiệp và dịch vụ du lịch.

I. LỢI THẾ PHÁT TRIỂN MỘT SỐ NGHỀ THUỘC LĨNH VỰC NÔNG – LÂM NGHIỆP Ở TỈNH KON TUM

1. Trồng cây công nghiệp lâu năm



Hình 6.5. Cây hồ tiêu (Ảnh: Hoannguyen)



Hình 6.6. Cây cao su (Ảnh: Hoannguyen)

Cây công nghiệp lâu năm ở tỉnh Kon Tum ngày càng phát triển cả về diện tích và sản lượng, với các cây trồng chính là cà phê, cao su, hồ tiêu. Năm 2021, tổng diện tích cây công nghiệp toàn tỉnh là 116 092 ha, trong đó, diện tích cây cao su 76 890 ha, cây cà phê 28 938 ha, năng suất cây cao su đạt 14,46 tạ/ha, cây cà phê 24,94 tạ/ha (Nguồn: Tổng cục thống kê tỉnh Kon Tum năm 2021).

2. Trồng rau hoa xứ lạnh



Hình 6.7. Cà chua (Ảnh: Hoannguyen)



Hình 6.8. Bắp cải (Ảnh: Hoannguyen)

Được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu quanh năm mát mẻ là điều kiện lí tưởng để Kon Tum hình thành, phát triển vùng trồng rau và hoa xứ lạnh có giá trị hàng hoá và kinh tế cao. Toàn bộ diện tích này được trồng trên địa bàn huyện Kon Plông, chủ yếu được sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.

3. Trồng cây dược liệu



Hình 6.9. Sâm Ngọc Linh (Ảnh: Hoannguyen) Hình 6.10. Đẳng sâm (Ảnh: Hoannguyen)

Kon Tum có nguồn dược liệu đa dạng, phong phú, tập trung chủ yếu ở ba huyện phía đông dãy Trường Sơn là Kon Plông, Tu Mơ Rông và Đăk Glei. Dược liệu được trồng tại Kon Tum có giá trị hơn dược liệu cùng loại trồng ở nơi khác như: nghệ vàng, sa nhân, gừng,... và các cây tinh dầu đang có nhu cầu cao trên thị trường: hương nhu trắng, sả, lan kim tuyến đặc biệt là sâm Ngọc Linh, đẳng sâm.

Sinh trưởng ở độ cao từ 1 000 – 2 000 m, phát triển dưới tán rừng già, sâm Ngọc Linh từ lâu đã trở thành loại thuốc quý hiếm và là niềm tự hào của đồng bào dân tộc Xơ-đăng.

Việc phát triển các loại cây trồng có lợi thế đem lại giá trị kinh tế như thế nào cho tỉnh Kon Tum?

II. TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH NGHỀ THUỘC LĨNH VỰC DỊCH VỤ DU LỊCH Ở KON TUM

Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?

- Kon Tum là tỉnh không có biển nên khó phát triển các ngành nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ du lịch.
- Kon Tum có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành nghề thuộc lĩnh vực dịch vụ du lịch.

Kon Tum là một tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên, có những tiềm năng, thế mạnh nổi trội để phát triển du lịch, trong đó có du lịch sinh thái với nhiều

cảnh quan thiên nhiên đẹp: sông, hồ, thác, núi hùng vĩ còn đậm vẻ hoang sơ, các khu bảo tồn thiên nhiên: Vườn quốc gia Chư Mom Ray, Khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, rừng đặc dụng Đắk Uy, Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen,... Hoạt động du lịch phát triển sôi động, nhiều điểm du lịch mới được hình thành, chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh được nâng lên, lượng du khách đến tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 tăng nhanh, thu hút 1 808 353 lượt người (trong đó có 645 130 lượt khách quốc tế và 1 163 223 lượt khách nội địa), doanh thu du lịch bình quân hằng năm đạt trên 200 tỉ đồng.



Hình 6.11. Măng Đen
(Ảnh: Thảo Hiếu)



Hình 6.12. Cầu treo Konklor
(Ảnh: Hoannguyen)



Luyện tập

1. Nêu một số nghề có lợi thế ở Kon Tum và chia sẻ những đặc điểm của nghề; những phẩm chất, kĩ năng cần có của người làm nghề đó.

Gợi ý:

Công việc đặc trưng	Thời gian, địa điểm làm việc chủ yếu	Trang thiết bị, dụng cụ lao động	Kĩ năng, phẩm chất cần có
1. Trồng rau xứ lạnh	– Hằng ngày. – Ở nơi có độ cao khá lớn, nhiệt độ trung bình năm thấp.	– Găng tay, ủng. – Áo quần giữ ấm.	– Biết được đặc điểm các loại cây trồng, vật nuôi xứ lạnh. – Yêu thích thiên nhiên, công việc,...
2.	?	?	?
3.	?	?	?

2. Chia sẻ về nghề nghiệp em yêu thích theo gợi ý sau:

- Tên nghề em yêu thích.
- Lí do em thích nghề đó.
- Một số đặc điểm của bản thân em phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề nghiệp đó.
- Việc em cần làm để rèn luyện những kĩ năng, phẩm chất cần thiết của nghề đó.
- Nghề nghiệp đó có lợi thế hay tiềm năng phát triển ở địa phương em như thế nào?

3. Hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế biết về địa phương em.



Vận dụng

1. Sưu tầm tranh ảnh về một số nghề có lợi thế của địa phương nơi em sinh sống.
2. Bản thân em cần học tập, rèn luyện như thế nào để phù hợp với nghề em lựa chọn (lập kế hoạch cụ thể)?

Chủ đề 7

HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA VÀ THIÊN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO Ở TỈNH KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Tìm hiểu tình hình, ý nghĩa của hoạt động đền ơn đáp nghĩa và thiện nguyện, nhân đạo hiện có ở địa phương.
- Giới thiệu được một số hoạt động hoặc xây dựng được một kế hoạch đền ơn đáp nghĩa; hoạt động thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương.
- Giáo dục lòng biết ơn, lòng nhân ái và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng.



Mở đầu



Hình 7.1. Lãnh đạo tỉnh Kon Tum dâng hương tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Kon Tum (Ảnh: Dương Nương)



Hình 7.2. Học sinh trường THCS Đắk Hring (xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà) tham gia quyên góp chương trình “Tiếp sức xe đạp đến trường” (Ảnh: Quốc Vũ)



Hình 7.3. Học sinh trường THCS Đắk Hring (xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà) tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ (Ảnh: Quốc Vũ)



Hình 7.4. Học sinh trường THCS thị trấn Plei Kần (huyện Ngọc Hồi) gửi sách vở ủng hộ các bạn học sinh miền Trung bị thiệt hại do lũ (Ảnh: Thy Thảo)

1. Hãy nêu nội dung và ý nghĩa của các hoạt động trên.
2. Phân biệt hoạt động đền ơn đáp nghĩa với thiện nguyện, nhân đạo.



Kiến thức mới

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA VÀ THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO Ở KON TUM

1. Tình hình hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Kon Tum

Thông tin 1

Thời gian qua, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Kon Tum đã phối hợp với các cấp, các ngành và địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ công tác thương binh – liệt sĩ, chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng trong toàn tỉnh.

Chi trả trợ cấp hàng tháng cho 5 643 người có công; giải quyết chế độ điều dưỡng cho 1 886 đối tượng; cấp phát dụng cụ chỉnh hình cho 46 người với số tiền hỗ trợ gần 58 triệu đồng. Toàn tỉnh đã hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 790 nhà ở cho các gia đình chính sách.

(Trích theo: A Lê Khăm)

Thông tin 2

Nét mới trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh Kon Tum hiện nay là “Tập trung và hiệu quả” như: Xây dựng và bàn giao 37 ngôi nhà tình nghĩa, 9 ngôi nhà đồng đội; 15 ngôi nhà đại đoàn kết; chăm sóc phụng dưỡng 2 Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam; tặng sổ tiết kiệm; sửa chữa, nâng cấp 162 km đường giao thông liên xã; 11 000 ngày công giúp xây dựng, sửa chữa nhà cửa, thu hoạch cây nông nghiệp, nạo vét kênh mương thủy lợi; khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho hơn 1 340 bệnh nhân; thăm hỏi, hỗ trợ và tặng quà các đối tượng chính sách trong các dịp lễ, tết... tổng số tiền lên đến hàng tỉ đồng.

(Trích theo: Đại tá Trịnh Ngọc Trọng - UVBTV Tỉnh uỷ, Chỉ huy trưởng BCHQS tỉnh Kon Tum)

Em hãy nhận xét tình hình hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Kon Tum.

2. Tình hình hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở Kon Tum

Thông tin 1

Những năm qua, phát huy tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum đã triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động

thiện nguyện, nhân đạo, từ đó khơi dậy lòng nhân ái của các tầng lớp nhân dân, góp phần thực hiện tốt chính sách thiện nguyện, nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

Kể từ khi Tháng Nhân đạo (tháng 5) được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động từ năm 2019 đến nay, hàng năm, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Kon Tum đã tích cực triển khai nội dung này dưới nhiều hình thức và đạt được nhiều kết quả thiết thực như: Vận động hỗ trợ 28 743 suất quà trị giá 7 882,45 triệu đồng; xây dựng 12 căn nhà chữ thập đỏ, tặng 2 sổ tiết kiệm, xây dựng 3 cầu dân sinh, tặng 50 xe đạp, 10 giếng khoan,...

(Trích theo: Văn Tùng)

Thông tin 2

Hội Chữ thập đỏ thành phố Kon Tum đang thực hiện hỗ trợ, chăm sóc cho hơn 200 địa chỉ nhân đạo trên địa bàn. Bên cạnh việc hỗ trợ định kì hằng quý, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, vật giá tăng cao, Hội Chữ thập đỏ thành phố Kon Tum đã tăng cường số lượng, tần suất hỗ trợ, quan tâm, giúp đỡ để người dân ổn định cuộc sống.

(Trích theo: Phan Nghĩa)

Em hãy nhận xét tình hình hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở Kon Tum.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA VÀ THIỆN NGUYỆN, NHÂN ĐẠO Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương

- Hãy kể tên những hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở địa phương nơi em đang sinh sống.

- Hãy nêu những việc làm thể hiện tinh thần đền ơn đáp nghĩa của em tại địa phương theo mẫu bảng sau:

Việc làm	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Tự đánh giá
?	?	?	?
?	?	?	?
...	...	...	...

2. Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương

- Hãy kể tên những hoạt động thiện nguyện, nhân đạo ở địa phương nơi em đang sinh sống.

- Hãy nêu những việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của em về hoạt động thiện nguyện, nhân đạo tại địa phương theo mẫu bảng sau:

Việc làm	Thời gian thực hiện	Kết quả thực hiện	Tự đánh giá
?	?	?	?
?	?	?	?
...	...	...	...

Ghi nhớ

- Đền ơn đáp nghĩa là sự tự nguyện với tình cảm và trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức và nhà nước với những người có công với Tổ quốc.
- Thiện nguyện, nhân đạo là những việc làm hướng đến điều tốt lành nhằm giúp người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo bằng các việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện của mình.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo.
- Vận động người thân, bạn bè tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo.
- Thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo theo kế hoạch đã lập.



Luyện tập

1. Thế nào là thiện nguyện, nhân đạo? Hãy nêu một số kỹ năng cơ bản khi tổ chức và tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo.
2. Hình ảnh nào sau đây nói về:
 - Hoạt động đền ơn đáp nghĩa?
 - Hoạt động thiện nguyện, nhân đạo?



Hình 7.5. Học sinh tham gia nghi lễ chào cờ tại khu căn cứ Tỉnh ủy Kon Tum tại xã Măng Ri (huyện Tu Mơ Rông)
(Ảnh: Thái Hoàn)



Hình 7.6. Công ty cổ phần đào tạo Tâm Trí Lực thực hiện Chương trình "Chắp cánh ước mơ" tại thành phố Kon Tum
(Ảnh: Trịnh Minh Triết)



Hình 7.7. Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam thăm hỏi Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Y Buồng ở thị trấn Đắk Tô (huyện Đắk Tô) (Ảnh: Dương Nường)



Hình 7.8. Bí thư tỉnh uỷ Kon Tum Dương Văn Trang (áo trắng) tặng quà tết cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn (Ảnh: Văn Tùng)



Hình 7.9. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở trường THCS Đắk Hring (xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà) nhận quà tết (Ảnh: Quốc Vũ)



Hình 7.10. Học sinh tìm hiểu lịch sử khu căn cứ Tỉnh uỷ Kon Tum tại xã Măng Ri (huyện Tu Mơ Rông) (Ảnh: Thái Hoàn)



Hình 7.11. Học sinh trường THCS Đắk Hring (xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà) tham gia chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ xã Diên Bình (huyện Đắk Tô) (Ảnh: Quốc Vũ)



Hình 7.12. Học sinh trường THCS Đắk Hring (xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà) ủng hộ quỹ tấm lòng vàng (Ảnh: Quốc Vũ)

3. **Tình huống:** Đầu năm học mới gặp Loan, Hùng tíu tít khoe: Hè vừa qua tớ được tham gia với Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật tỉnh Kon Tum trao tặng học bổng và xe đạp đền ơn đáp nghĩa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.



Hình 7.13. Hội Bảo vệ quyền trẻ em và Bảo trợ người khuyết tật tỉnh Kon Tum trao tặng học bổng và xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Ảnh: Văn Tùng)

Theo em, bạn Hùng nói có đúng không? Tại sao?



Vận dụng

1. Hãy lập kế hoạch và thực hiện việc giúp đỡ một bạn có hoàn cảnh khó khăn ở lớp, ở trường hoặc ở địa phương em.
2. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Công tác Mặt trận ở địa phương về việc đền ơn đáp nghĩa, thiện nguyện, nhân đạo, em hãy xây dựng và thực hiện kế hoạch một hoạt động để tham gia hưởng ứng lời kêu gọi đó.

Gợi ý:

- Tên hoạt động
- Thời gian, địa điểm hoạt động
- Mục đích hoạt động
- Kỹ năng cần thiết khi tham gia hoạt động
- Nội dung hoạt động
- Ý nghĩa hoạt động

Chủ đề 8

HỌC SINH KON TUM VỚI QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HOÁ TRONG TRƯỜNG HỌC

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được thực trạng việc thực hiện các quy tắc ứng xử văn hoá của học sinh trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
- Nêu được một số quy tắc ứng xử văn hoá trong nhà trường; nhận biết một số hành vi ứng xử, giao tiếp thiếu văn hoá trong và ngoài trường học.
- Rèn luyện kĩ năng giao tiếp ứng xử có văn hoá; giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn môi trường trường học an toàn, có văn hoá phù hợp với thuần phong mỹ tục của mỗi địa phương.



Mở đầu

Quan sát các hình ảnh sau đây và trả lời các câu hỏi:



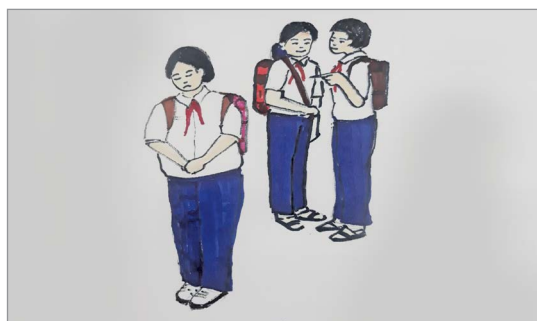
Hình 8.1. Kính trọng thầy cô giáo
(Ảnh: Nguyễn Thế Cường)



Hình 8.2. Lễ phép với nhân viên nhà trường
(Ảnh: Nguyễn Thế Cường)



Hình 8.3. Bạo lực học đường
(Tranh: Hưng Lộc)



Hình 8.4. Chê bai ngoại hình người khác
(Tranh: Hưng Lộc)

1. Hành vi cư xử nào trong các hình ảnh trên là phù hợp/chưa phù hợp? Vì sao?
2. Hãy liệt kê một số hành vi thể hiện ứng xử có văn hoá và chưa có văn hoá trong và ngoài trường học mà em biết.
3. Theo em thế nào là ứng xử có văn hoá?



Kiến thức mới

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HOÁ CỦA HỌC SINH TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

1. Khảo sát việc thực hiện ứng xử văn hoá trong trường và lớp

Điều tra theo nhóm hoặc tổ về cách ứng xử của các bạn học sinh trong lớp, trong trường em theo mẫu phiếu sau:

Các nội dung điều tra	Thực hiện tốt	Thực hiện chưa tốt
Trang phục gọn gàng, sạch sẽ.	?	?
Ngôn ngữ lịch sự lễ phép với thầy cô, nhân viên.	?	?
Ngôn ngữ, hành vi chân thành, lịch sự với bạn bè.	?	?
Bảo vệ môi trường, cảnh quan trường, lớp.	?	?

Dựa vào thông tin thu thập và tìm hiểu được, trả lời các câu hỏi sau:

1. Em hãy nhận xét về việc thực hiện các quy tắc ứng xử văn hoá trong trường, lớp em qua kết quả khảo sát trên.
2. Hãy liệt kê một số hành vi ứng xử thiếu văn hoá trường, lớp em. Các hành vi này thường dẫn đến hậu quả gì?
3. Ứng xử văn hoá nơi học đường có ý nghĩa như thế nào đối với học sinh và nhà trường?

2. Ý nghĩa của việc ứng xử có văn hoá trong trường học

Việc thực hiện các ứng xử có văn hoá có ý nghĩa quan trọng với sự hình thành nhân cách cho học sinh:

- Xây dựng môi trường học tập tiến bộ, văn minh, củng cố và phát huy uy tín nhà trường.
- Giúp cho học sinh sống có trách nhiệm hơn với bản thân và với mọi người xung quanh, khắc phục những hạn chế của bản thân.
- Tạo nên mối quan hệ gần gũi, thân thiết trong quan hệ với thầy cô, bạn bè; có thái độ ứng xử thanh lịch hơn.

II. MỘT SỐ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN HOÁ CƠ BẢN TRONG TRƯỜNG HỌC

Ứng xử có văn hoá trong trường học thể hiện qua trang phục khi đến trường, tác phong đi đứng và ngôn ngữ trong giao tiếp (ngôn ngữ lời nói và ngôn ngữ cử chỉ).

1. Trang phục

Quan sát các hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:



Hình 8.5. Trang phục khi đến trường
(Ảnh: Nguyễn Hồng Nhi)



Hình 8.6. Trang phục nơi tôn nghiêm
(Ảnh: Nguyễn Mạnh Hào)

1. Trang phục của một người học sinh cần đảm bảo các yếu tố nào?
2. Nêu một số kiểu ăn mặc, đầu tóc không hoặc chưa phù hợp với môi trường học đường mà em biết. Điều này có ảnh hưởng gì đến việc học tập, rèn luyện của học sinh?

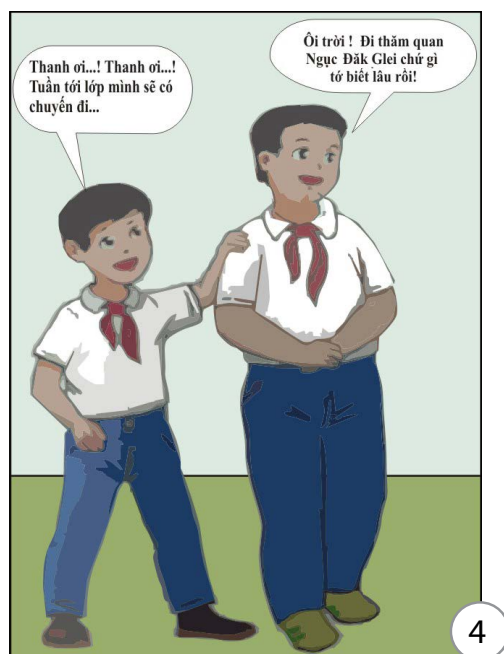
Ghi nhớ

Trang phục khi đến trường cần gọn gàng, sạch sẽ, giản dị, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của bản thân, gia đình và theo quy định của nhà trường.

2. Ngôn ngữ sử dụng trong giao tiếp

Quan sát bức tranh dưới đây, trao đổi cùng bạn để trả lời các câu hỏi sau:

1. Bức tranh nào thể hiện việc biết tôn trọng, lắng nghe, sử dụng lời nói đúng mực trong cư xử, giao tiếp?
2. Ngôn ngữ được dùng trong giao tiếp (cả ngôn ngữ lời nói và ngôn ngữ cử chỉ) thể hiện nhân cách của mỗi cá nhân đó như thế nào? Ngôn ngữ trong giao tiếp có ảnh hưởng như thế nào đến người khác?



Hình 8.7. Chuẩn mực trong cư xử (Ảnh: Nguyễn Vũ Ngọc Huy)

Ghi nhớ

Ngôn ngữ trong giao tiếp phải chân thành, lịch sự, hoà nhã,... thể hiện sự tôn trọng đối tượng giao tiếp, sự lịch thiệp của người có văn hoá.

3. Với cảnh quan môi trường lớp học, trường học

1. Hãy liệt kê những hành vi đúng và chưa đúng trong việc giữ gìn, bảo vệ cảnh quan, môi trường nơi trường học và các nơi công cộng khác.
2. Giữ gìn cảnh quan môi trường nơi trường học xanh, sạch, đẹp có ý nghĩa như thế nào?



Hình 8.8. Học sinh Trường THCS-THPT Liên Việt Kon Tum chăm sóc cảnh quan
(Ảnh: Nguyễn Vũ Ngọc Huy)

III. MỘT SỐ KĨ NĂNG ỨNG XỬ CÓ VĂN HOÁ TRONG TRƯỜNG HỌC

Đọc câu chuyện sau và trả lời các câu hỏi:

Năm lớp 7, vì hoàn cảnh gia đình, A được chuyển vào một ngôi trường mới. A cảm thấy mình lạc lõng giữa tập thể xa lạ. Lúc ấy A nặng 70 kg, một số bạn đặt biệt danh cho A là “Trư Bát Giới”, không một ai trong lớp nói chuyện với A. Em trở thành tâm điểm của mọi cuộc trêu đùa. Trong suốt hơn một năm, A rất buồn mà không nói cho ai biết, kể cả bố mẹ. Việc đến trường học của A như một cực hình. Lúc đầu A hay cáu giận, sẵn sàng đáp trả cay cú, thô lỗ. Nhưng điều đó cũng không làm cho các bạn trong lớp thay đổi. Lâu dần, em thu mình lại đến mức gần như trầm cảm.

1. Nếu là A, khi bị bạn bè trêu chọc về ngoại hình, em sẽ phản ứng như thế nào? Em cần phải làm gì để có thể hoà nhập vào môi trường mới?
2. Nếu là bạn của A, em sẽ làm gì để giúp bạn ấy?

MỘT SỐ KĨ NĂNG CẦN THIẾT

GIAO TIẾP:

Giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) chính là công cụ quan trọng để xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp ở lớp, ở trường và ngoài xã hội. Trong giao tiếp với bạn bè cần sử dụng ngôn ngữ hoà nhã, lịch thiệp, tránh dùng các ngôn ngữ, cử chỉ thô tục, tiếng lóng hay lời trêu ghẹo đối với bạn.

KIỂM SOÁT CẢM XÚC VÀ GIẢI QUYẾT Mâu THUẬN:

Kĩ năng kiểm soát cảm xúc là những cách thức làm chủ cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp khác nhau, tránh những hành vi lệch chuẩn, thiếu văn hoá, gây tổn thương cho người khác.

TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT

Sự khác biệt có thể là khác biệt về ngoại hình, tính cách hay về dân tộc, xuất thân, tôn giáo,... Trong giao tiếp, ứng xử chúng ta phải luôn tôn trọng nhân cách, phẩm giá mỗi cá nhân; sống hoà đồng, bao dung và đặt mình trong hoàn cảnh của đối tượng giao tiếp.



Luyện tập

1. Thế nào là ứng xử văn hoá trong trường học? Cho biết ý nghĩa của việc thực hiện quy tắc ứng xử văn hoá trong trường học.
2. Hãy nêu một số quy tắc ứng xử văn hoá của trường em đã xây dựng mà em tâm đắc nhất.
3. Trình bày một số kĩ năng cần thiết để có thể thực hiện tốt các quy tắc ứng xử văn hoá trong và ngoài trường học (ngoài 3 kĩ năng cơ bản nêu trên).



Vận dụng

1. Trò chơi “Điều em muốn nói”: Điền vào phiếu những điều em mong muốn có được hoặc cần phải thay đổi ở ngôi trường, lớp học em theo các yêu cầu dưới đây.

ĐIỀU EM MUỐN NÓI		
Với bạn bè	Với thầy cô	Với cảnh quan, môi trường
?	?	?

2. Trò chơi “Tìm trong vốn cổ”: Sưu tầm các câu tục ngữ, ca dao trong dân gian nói về lời hay ý đẹp.
3. Sưu tầm các bài báo giới thiệu về những hành vi ứng xử đẹp, lối sống văn hoá.
4. Vẽ tranh hoặc viết một bài giới thiệu về ngôi trường /lớp học/gia đình mơ ước thể hiện lối sống văn minh, ứng xử văn hoá.

Chủ đề 9

THIÊN TAI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG GIẢM NHẸ THIÊN TAI Ở KON TUM

Yêu cầu cần đạt

- Kể tên các thiên tai thường xảy ra, hậu quả của những thiên tai ấy ở Kon Tum và địa phương; giải thích được nguyên nhân gây ra những thiên tai đó.
- Đề xuất một số biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai ở Kon Tum và địa phương.
- Nâng cao trách nhiệm của bản thân và kĩ năng tuyên truyền, vận động người khác cùng phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai tại địa phương.



Mở đầu

Quan sát hình ảnh dưới đây và trả lời câu hỏi:



Hình 9.1. Nhà rông ở Đắk Năng (TP. Kon Tum) bị tốc mái (Ảnh: Hoài Tiến)



Hình 9.2. Ngập lụt ở Đắk Pxi (huyện Đắk Hà) (Ảnh: Thuý Hương)



Hình 9.3. Sạt lở dọc sông Đắk Bla đoạn qua TP. Kon Tum (Ảnh: Phúc Nguyên)



Hình 9.4. Đập Cà Tiên (TP. Kon Tum) cạn trơ đáy (Ảnh: Văn Phương)

1. Thiên tai đã gây ra những hậu quả gì ở Kon Tum?
2. Nơi em ở thường xảy ra những thiên tai nào?

I. TÌM HIỂU VỀ THIÊN TAI VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI Ở KON TUM

Dựa vào Bảng 9.1, hãy nhận xét về thiệt hại do thiên tai gây ra trong giai đoạn 2017 – 2021 ở Kon Tum.

Bảng 9.1. Thiệt hại do thiên tai gây ra đối với tính mạng con người và nhà ở của người dân tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017 – 2021

Các thiệt hại	Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Số người chết		10	12	4	3	3
Số nhà ở bị ảnh hưởng, hư hỏng		280	796	44	1999	136

(Nguồn: Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum)

1. Ảnh hưởng của thiên tai ở Kon Tum

Tìm hiểu thông tin đưa ra tại Mục I.1 và hiểu biết của bản thân, em hãy hoàn thành bảng 9.2 (đánh dấu X vào ô lựa chọn; thực hiện trong vở):

Bảng 9.2. Một số ảnh hưởng do thiên tai gây ra ở Kon Tum

Loại thiên tai	Các thiệt hại có thể xảy ra					
	Nguy hiểm đến tính mạng con người	Thiếu nước sạch để sinh hoạt	Hư hỏng nhà cửa, công trình	Đất trồng bị vùi lấp	Thiếu nước cho sản xuất	Cây trồng, vật nuôi bị ngập úng, cuốn trôi
Bão, lốc xoáy	?	?	?	?	?	?
Lũ, ngập lụt	?	?	?	?	?	?
Sạt lở đất đá	?	?	?	?	?	?
Hạn hán	?	?	?	?	?	?

a. Bão

Hình thành ở vùng nước ấm trên biển và đại dương.

Bão gây gió lớn thổi tốc mái, sập đổ nhà, cây cối, cột điện.

Bão thường kèm mưa lớn.



Hình 9.5. Trường Tiểu học Plei Rơ Wăk (TP. Kon Tum) bị hư hỏng (Ảnh: Hoài Tiến)

b. Lũ, ngập lụt

Hình thành do mưa lớn kéo dài, các công trình xây dựng cản trở dòng chảy của sông suối, do mất rừng, các nhà máy thủy điện xả lũ, hồ đập bị vỡ,...

Lũ lụt thường xảy ra ở thành phố Kon Tum, các huyện Đắk Tô, Sa Thầy, Đắk Glei,...

Lũ lụt gây đuối nước, ngập lụt nhà cửa, trôi hư đồ đạc, dịch bệnh.

Thông tin liên lạc, giao thông gián đoạn, nguồn nước ô nhiễm, hệ thống cấp nước bị phá hỏng.

Vật nuôi và cây trồng bị chết, mất mùa và thiếu đói.



Hình 9.6. Lũ trên sông Đắk Bla
(Ảnh: Khoa Điểm)

c. Sạt lở đất đá

Đất, đá trên các sườn dốc trượt xuống thấp, ven sông bị sạt lún do nước xói lở; chủ yếu xảy ra vào mùa mưa, tập trung nhiều ở các huyện Tu Mơ Rông, Kon Rẫy, Đắk Glei, Đắk Tô,...

Sạt lở đất đá có thể vùi lấp người, nhà ở, đồ đạc và vùi lấp đất nông nghiệp.



Hình 9.7. Sạt lở trên Tỉnh lộ 673 (Ảnh: Văn Phương)

Bảng 9.3. Đường giao thông hư hỏng do lũ quét, sạt lở đất ở Kon Tum giai đoạn 2016 – 2021

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Số km	8,6	8,8	2,3	18,1	0,12

(Nguồn: Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum)

d. Hạn hán

Hạn hán do thiếu mưa trong thời gian dài, do mất rừng, xây đập hồ đập, sử dụng lãng phí nguồn nước.

Hạn hán gây thiếu nước sinh hoạt, nước sản xuất, dịch bệnh phát sinh, năng suất cây trồng, vật nuôi giảm.



Hình 9.8. Hạn hán ở Chư Hreng (TP. Kon Tum) (Ảnh: Hoài Tiến)

Bảng 9.4. Diện tích cây trồng bị thiệt hại do hạn hán ở Kon Tum giai đoạn 2017 – 2021

Năm	2017	2018	2019	2020	2021
Diện tích (ha)	5,0	6,0	90,0	0,0	93,8

(Nguồn: Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum)

Hạn hán thường xảy ra vào mùa khô hàng năm, tập trung ở thành phố Kon Tum và các huyện Đắk Hà, Sa Thầy, Kon Rẫy, Đắk Tô,...

Ngoài ra, ở tỉnh Kon Tum còn chịu ảnh hưởng các thiên tai khác như lốc xoáy, dông sét, mưa đá và động đất cũng gây ra thiệt hại đáng kể.

2. Một số biện pháp phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Kon Tum

- Trình bày các biện pháp phòng, chống thiên tai ở Kon Tum. Hãy đề xuất thêm biện pháp phòng, chống thiên tai mà em biết.
- Nơi em ở có những hình thức tuyên truyền phòng, chống thiên tai nào?
- Khi có tin bão đến, em cần làm gì để giúp gia đình chuẩn bị ứng phó?
- Em hãy sưu tầm những câu tục ngữ, ca dao nói về sự chia sẻ, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.

a. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức người dân về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Tỉnh Kon Tum thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục Luật phòng, chống thiên tai và hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Phòng chống thiên tai (từ ngày 15-5 đến ngày 22-5), tuyên truyền bảo vệ rừng,...



Hình 9.9. Học sinh trường THCS Lê Đình Chinh (TP. Kon Tum) vẽ tranh tuyên truyền bảo vệ rừng (Ảnh: Đinh Tiến Dũng)



Hình 9.10. Sơ đồ rủi ro thiên tai do người dân vẽ ở Đắk Nẵg (TP. Kon Tum)

(Ảnh: Tuyên truyền chính sách và kĩ thuật phòng chống thiên tai)

b. Dự kiến các tình huống thiên tai và biện pháp xử lí

Dự kiến tình huống thiên tai có thể xảy ra và đề ra các biện pháp phòng, chống đảm bảo an toàn tính mạng cho người và tài sản.

Triển khai những việc cần làm trong phòng, chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai.



Hình 9.11. Diễn tập sơ tán và chằng chống nhà cửa ở Đắk Blà (TP. Kon Tum)

(Ảnh – Minh Phượng)

c. Dự trữ các đồ dùng cần thiết

Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống,... tại các cửa hàng, trung tâm thương mại và mỗi gia đình.

Chuẩn bị các phương tiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: nhà bạt, phao cứu sinh, máy phát điện, loa phóng thanh, xe cứu thương,...)



Hình 9.12. Bộ đội tỉnh Kon Tum cùng người dân sẵn sàng ứng phó mưa bão

(Ảnh: Trung Kiên)

d. Di chuyển người dân khỏi nơi nguy hiểm

Người dân sống ở những nơi dễ xảy ra sạt lở đất đá, ngập lụt được sơ tán kịp thời ra khỏi nhà ở không kiên cố, dễ đổ ngã và các nguy hiểm khác đến nơi an toàn.



Hình 9.13. Làng tái định cư Tu Thố
(ở Tê Xăng, huyện Tu Mơ Rông) (Ảnh: Hà Nam)



Hình 9.14. Cứu hộ sơ tán người dân
ra khỏi vùng lũ tại huyện Đắk Glei
(Ảnh: Đắk Vinh)

e. Khắc phục hậu quả thiên tai

Cung cấp lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh,... kịp thời đến người dân nơi có thiên tai.

Thu dọn, sửa chữa nhà ở, trường học, bệnh viện, hệ thống điện và nước,...

Tiêu độc, khử trùng, vệ sinh phòng dịch tại khu dân cư.

Thống kê, xác định thiệt hại để có kế hoạch khắc phục.



Hình 9.15. Công an Kon Tum giúp đỡ Nhân dân khắc phục sau bão lũ
(Ảnh: Mạnh Bảo)

II. CHÚNG EM GÓP PHẦN PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI

Dựa vào những thông tin sau đây, hãy đóng một vở kịch ngắn diễn tả tình huống chúng em cùng người dân phòng, chống thiên tai.

Thiên tai	Các hành động ứng phó			
	Thường xuyên	Trước khi xảy ra thiên tai	Khi xảy ra thiên tai	Sau khi xảy ra thiên tai
Bão, áp thấp nhiệt đới		– Nhắc người thân cắt tỉa cành cây to, cành khô quanh nhà – Giúp gia đình chằng chống nhà cửa – Bảo quản sách vở, giấy tờ trong túi kín – Giúp gia đình dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc,...	– Tránh xa các ổ điện, dây điện – Không đi ra ngoài – Ở gần người thân – Không đứng dưới gốc cây, cột điện	– Nhắc người thân kiểm tra nguồn điện, nước – Kiểm tra nhà cửa của gia đình và hàng xóm có thiệt hại gì không – Kiểm tra vật nuôi (nếu có) có an toàn không – Ăn chín, uống sôi, ngủ có màn và dọn dẹp vệ sinh
Lũ lụt	– Tự tìm hiểu về thiên tai, tập luyện cách phòng chống – Theo dõi tin tức về thiên tai	– Cất đồ đạc lên cao – Chuẩn bị dây, thang – Di chuyển khi có yêu cầu sơ tán – Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, áo phao, thuyền,...	– Nghe chỉ dẫn từ người lớn, đến nơi cao, chú ý rắn, rết – Tránh xa bờ sông, suối – Mặc áo phao hoặc đeo sảm xe bơm hơi, can nhựa buộc vào nhau khi đi trong vùng ngập – Không lội xuống nước khi thấy cột điện đổ, dây điện đứt – Ăn chín, uống sôi, không ăn đồ ăn bị ngập nước lũ	– Kiểm tra an toàn hệ thống điện, – Ăn chín, uống sôi, ngủ có màn và dọn dẹp vệ sinh
Sạt lở đất đá	– Trồng và chăm sóc cây xanh – Bảo vệ nguồn nước khỏi ô nhiễm	– Tìm hiểu xung quanh đã từng xảy ra sạt lở chưa – Nói với người thân không làm nhà ở sườn dốc dễ sạt lở, ven bờ sông suối – Thường xuyên kiểm tra các biểu hiện của sạt lở đất như cây nghiêng hẳn, tường nhà, mặt đất có đường nứt. – Phân công nhiệm vụ cho các thành viên gia đình nếu có sạt lở	– Sơ tán ngay khi có yêu cầu – Chú ý lắng nghe các tiếng động bất thường – Quan sát sự thay đổi của nước, từ nước trong thành nước đục – Bảo vệ tính mạng con người trước tiên – Tránh xa nơi sạt lở	– Tránh xa nơi sạt lở – Không vào nhà khi chưa được kiểm tra
Hạn hán		– Tiết kiệm nước – Tham gia cùng người thân kiểm tra hệ thống nước, khắc phục nước rò rỉ – Dự trữ nước vào các vật dụng – Để dành cỏ khô cho gia súc(nếu có)	– Tiết kiệm nước – Giúp gia đình lấy nước sạch nơi an toàn gần nhà nhất	– Kiểm tra hệ thống nước

Động đất	- Theo dõi thông báo và chỉ dẫn của cơ quan phòng chống thiên tai và cứu hộ, cứu nạn. - Chuẩn bị một số vật dụng cần thiết - Neo các vật nặng vào tường - Biết các số điện thoại khẩn cấp (bệnh viện, bác sĩ, cảnh sát,...)	- Nếu đang ở trong nhà, chui xuống gầm bàn hay gầm giường - Lấy các vật che trên đầu như gối, cặp sách, cặp tài liệu,... - Nếu bạn đang ở ngoài trời, lánh nạn ở những bãi đất trống,... - Khoá bếp ga, điện và nước,...	- Kiểm tra nơi cư trú, tránh xa nơi bị hư hỏng, không đi qua cầu,... - Làm theo hướng dẫn khẩn cấp của địa phương - Cẩn thận với đường dây điện, khí đốt, nước,...
----------	--	---	--



Luyện tập

1. Ở Kon Tum thường xảy ra những loại thiên tai nào? Hãy đề xuất các biện pháp phòng, chống thiên tai tại nơi em sinh sống.
2. Cho tình huống sau:

Bạn Tâm giúp gia đình ứng phó lũ lụt

Gia đình Tâm có 4 thành viên, sống ở một thôn nhỏ ven thung lũng thuộc huyện Tu Mơ Rông, đường đến thôn phải qua một chiếc cầu tạm bắc ngang suối. Theo dự báo thời tiết, huyện Tu Mơ Rông chịu ảnh hưởng bão nên có mưa rất to. Trưởng thôn thông báo đến các gia đình tích trữ thức ăn, nước uống và các hàng hoá khác để phòng nước suối dâng cao, tràn vào làng làm ngập các giếng nước, cầu tạm bị cuốn trôi và mất điện.

Hãy cùng Tâm lập danh sách chuẩn bị các mặt hàng cần thiết cho gia đình sử dụng trong 3 ngày.

Thực hiện theo gợi ý sau:

DANH SÁCH

Các mặt hàng cần chuẩn bị cho gia đình ứng phó lũ lụt trong 3 ngày

TT	Tên mặt hàng	Số lượng	Đơn vị tính (kg/cái/lít/hộp...)	Ghi chú
1	Thức ăn	?	?	?
2	Nước uống	?	?	?
3	Dụng cụ thắp sáng	?	?	?
...		?	?	?



Cho tình huống (giả định) sau:

Tin bão khẩn cấp: Cơ bão số 6

Hồi 22 giờ ngày 23 – 9, vị trí tâm bão vào khoảng 15,6 độ Vĩ Bắc; 108,7 độ Kinh Đông, ngay trên vùng biển từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi. Do ảnh hưởng bão số 6, tỉnh Kon Tum có mưa to đến rất to.

Cảnh báo: Đêm nay và ngày mai (24 – 9), trên các sông suối nước lũ lên nhanh và ngập lụt ở vùng trũng thấp thuộc thành phố Kon Tum, các huyện Đăk Tô, Đăk Hà, Kon Plông, Kon Rẫy; Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở các huyện Kon Rẫy, Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Glei.

Hãy xây dựng kế hoạch hành động cùng nhân dân các huyện (thành phố) chủ động ứng phó với ảnh hưởng của cơn bão số 6.

Thực hiện theo gợi ý sau:

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ứng phó với thiên tai xảy ở huyện (thành phố) ...

Xác định loại thiên tai	Trước khi xảy ra thiên tai	Khi xảy ra thiên tai	Khắc phục hậu quả sau thiên tai
?	?	?	?
?	?	?	?

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. **Luật tục:** Luật tục là những quy tắc xử sự mang tính chất bắt buộc do các cộng đồng làng xã xây dựng nên và được truyền từ đời này qua đời khác.
2. **Làm trâu:** Là người dân phải đi làm không công cho thực dân Pháp.
3. **Kỉ hà:** là từ được sử dụng trong mỹ thuật, để chỉ những nét thẳng, đơn giản, mạnh mẽ.
4. **Bảo trợ:** sự giúp đỡ dành cho các cá nhân hoặc tổ chức đang rơi vào hoàn cảnh khó khăn về vật chất trong cuộc sống.
5. **Thiết chế:** là toàn bộ các quy định một cộng đồng, tập thể, nhờ đó mà các quan hệ xã hội kết hợp lại với nhau, đảm bảo cho các cộng đồng, tập thể,...

